

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01-02-2021

V/v: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 314/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 440/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Quỳnh N, sinh năm 1993 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Cao Phụng T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 11 năm 2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Quỳnh N trình bày: Bà và ông Cao Phụng T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh C. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cự cãi, xúc phạm nhau mâu thuẫn kéo dài đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2019 đến nay. Bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Cao Phụng T. Trong quá trình chung sống bà và ông T không có con chung, tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Tại bản tự khai ngày 24 tháng 01 năm 2021 bị đơn ông Cao Phụng T trình bày: Vào năm 2018 ông và bà Nguyễn Quỳnh N có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau thời gian chung sống với nhau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, mặc dù gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể chung sống với nhau được nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Quỳnh N. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Quỳnh N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Cao Phụng T. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Cao Phụng T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Cao Phụng T.

[3] Về quan hệ hôn nhân : Bà Nguyễn Quỳnh N và ông Cao Phụng T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh C nên hôn nhân của bà Nguyễn Quỳnh N và ông Cao Phụng T là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Cao Phụng T vì cho rằng trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2019 đến nay. Tại bản tự khai ngày 24 tháng 01 năm 2021 ông T cho rằng trong cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Nguyễn Quỳnh N. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Quỳnh N và ông Cao Phụng T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Quỳnh N về việc yêu cầu ly hôn với ông Cao Phụng T.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Quỳnh N và ông Cao Phụng T không có con chung nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Nguyễn Quỳnh N và ông Cao Phụng T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Quỳnh N phải chịu 300.000đ, bà N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Quỳnh N và ông Cao Phụng T.

- Về án phí: Bà Nguyễn Quỳnh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0012173 ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Nguyễn Quỳnh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Cao Phụng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi Cục THADS huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh C.
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều